

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/DS-ST

Ngày: 29 - 6 - 2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản – Hợp đồng mua bán
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng

2. Bà Phan Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 424/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản – Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2021/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 247/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Dương Văn T, sinh năm 1968

1.2. Bà Nguyễn Kim N, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 07, ấp HT, xã HBT, huyện CT, tỉnh An Giang (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Quốc N1, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 423, ấp MH, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền ngày 16/11/2020 và ngày 12/01/2021) (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Lê Văn Ng, sinh năm 1968

2.2. Bà Trần Thị Lệ H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp MP, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị Huỳnh Nh, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp MP, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

3.2. Ông Lư Hoàng Th, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp MP, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

3.3. Ông Trần Văn Th1, sinh năm 1949

Địa chỉ: Ấp MP, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Dương Văn T và bà Nguyễn Kim N do ông Bùi Quốc N1 đại diện trình bày:

Vợ chồng ông Dương Văn T, bà Nguyễn Kim N có cho vợ chồng ông Lê Văn Ng, bà Trần Thị Lệ H vay tiền nhiều lần, cụ thể Nh sau:

- Từ ngày 23/12/2018 (âm lịch) đến ngày 09/02/2019 (âm lịch), vợ chồng ông Ng, bà H có vay của vợ chồng ông T, bà N tổng số tiền 660.000.000 đồng, lãi suất 03%/tháng. Sau đó, ông Ng, bà H đã trả xong số tiền 660.000.000 đồng nhưng không có đóng lãi như đã thỏa thuận. Đối với khoản vay này ông Ng, bà H đã thanh toán xong nên ông T, bà N không tranh chấp.

- Từ ngày 19/3/2019 (âm lịch) đến ngày 11/8/2019 (âm lịch), ông Ng, bà H có vay tiền nhiều lần của ông T, bà N với tổng số tiền 1.150.000.000 đồng, lãi suất 03%/tháng, cụ thể như sau:

- + Ngày 19/3/2019 (âm lịch) vay số tiền 150.000.000 đồng;
- + Ngày 30/3/2019 (âm lịch) vay số tiền 350.000.000 đồng;
- + Ngày 20/4/2019 (âm lịch) vay số tiền 300.000.000 đồng;
- + Ngày 25/4/2019 (âm lịch) vay số tiền 150.000.000 đồng;
- + Ngày 11/8/2019 (âm lịch) vay số tiền 200.000.000 đồng;

Việc vay tiền này ông T, bà N có ghi sổ và sau này có đối chiếu lại với ông Ng, bà H, 02 bên đã thống nhất số tiền này.

- Ngoài ra, vào ngày 05/6/2019 (âm lịch), ông Ng, bà H có lấy ghe lúa 50 tấn, thành tiền 180.000.000 đồng của ông T, bà N, hứa khi nào bán gạo xong sẽ trả tiền lại cho ông T, bà N nhưng sau đó ông Ng, bà H không trả tiền như thỏa thuận.

Đến ngày 22/8/2019, ông Ng, bà H làm “Đơn cam kết” còn thiếu ông T, bà N tổng số tiền 1.330.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm ba mươi triệu đồng) gồm:

Số tiền 1.150.000.000 đồng (tiền vay) và 180.000.000 đồng (tiền ghe lúa). Trong “Đơn cam kết ngày 22/8/2019” có bà Lê Thị Huỳnh Nh, ông Lư Hoàng Th (con ruột và con rể của ông Ng, bà H), ông Trần Văn Th1 (cha bà H, cha vợ ông Ng) ký tên. Trong “Đơn cam kết ngày 22/8/2019” không có ghi số tiền lãi cụ thể và thời hạn thanh toán nợ.

Đến ngày 13/5/2021, ông Lê Văn Ng và bà Trần Thị Lệ H có trả cho ông T, bà N số tiền 50.000.000 đồng, việc trả tiền 02 bên giao nhận trực tiếp, không có lập biên bản. Hiện nay ông Ng, bà H còn nợ ông T, bà N số tiền 1.280.000.000 đồng.

Ông Dương Văn T và bà Nguyễn Kim N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với: Yêu cầu buộc bà Lê Thị Huỳnh Nh, ông Lư Hoàng Th và ông Trần Văn Th1 có nghĩa vụ liên đới với ông Lê Văn Ng và bà Trần Thị Lệ H trả nợ cho ông T, bà N; yêu cầu buộc ông Lê Văn Ng và bà Trần Thị Lệ H có nghĩa vụ trả cho ông T, bà N với số tiền 50.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 01/8/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Đối với việc ông Ng, bà H cam kết nếu không đóng lãi hàng tháng và trả nợ thì giao nhà, đất cũng như các tài sản khác được nêu trong “Đơn cam kết ngày 22/8/2019”, hiện nay các tài sản này do ông Ng, bà H đang quản lý, sử dụng. Ông T, bà N không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay, ông T, bà N yêu cầu ông Lê Văn Ng, bà Trần Thị Lệ H, có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T, bà N tổng cộng 1.280.000.000 đồng (một tỷ, hai trăm tám mươi triệu đồng).

Tại Tờ tự khai ngày 28/5/2021, bà Trần Thị Lệ H trình bày: Bà và ông Lê Văn Ng là vợ chồng. Bà và ông Lê Văn Ng có vay của ông Dương Văn T và bà Nguyễn Kim N số tiền 1.330.000.000 đồng, lãi suất không xác định được, mục đích vay để mua bán lúa kiếm thu nhập nuôi sống gia đình. Sau đó, vợ chồng bà có đóng cho ông T, bà N số tiền 200.000.000 đồng tiền lãi và 80.000.000 đồng tiền vốn, còn nợ lại tiền vốn là 1.250.000.000 đồng. Việc trả tiền cho ông T, bà N thì 02 bên không có làm biên nhận.

Nay đối với yêu cầu của ông T, bà N về việc yêu cầu bà và ông Ng có nghĩa vụ trả số tiền 1.280.000.000 đồng thì bà và ông Ng không đồng ý. Bà và ông Ng chỉ đồng ý trả cho ông T, bà N số tiền 1.250.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần số tiền này.

Các đương sự khác vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn ông Dương Văn T và bà Nguyễn Kim N do ông Bùi Quốc N1 đại diện trình bày:

Yêu cầu ông Lê Văn Ng và bà Trần Thị Lệ H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T, bà N số tiền 1.280.000.000 (một tỷ, hai trăm tám mươi triệu) đồng.

Xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với các yêu cầu sau: Buộc bà Lê Thị Huỳnh Nh, ông Lư Hoàng Th và ông Trần Văn Th1 có nghĩa vụ liên đới với ông Lê Văn Ng và bà Trần Thị Lệ H trả nợ cho ông T, bà N; buộc ông Lê Văn Ng và bà Trần Thị Lệ H có nghĩa vụ trả cho ông T, bà N với số tiền 50.000.000 đồng; tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 01/8/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Các đương sự khác vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu của ông Dương Văn T và bà Nguyễn Kim N: Buộc bà Lê Thị Huỳnh Nh, ông Lư Hoàng Th và ông Trần Văn Th1 có nghĩa vụ liên đới với ông Lê Văn Ng và bà Trần Thị Lệ H trả nợ cho ông T, bà N; buộc ông Lê Văn Ng và bà Trần Thị Lệ H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T, bà N số tiền 50.000.000 đồng; tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 01/8/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T và bà Nguyễn Kim N. Buộc ông Lê Văn Ng và bà Trần Thị Lệ H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Dương Văn T, bà Nguyễn Kim N số tiền 1.280.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Dương Văn T, bà Nguyễn Kim N yêu cầu ông Lê Văn Ng, bà Trần Thị Lệ H có nghĩa vụ liên đới trả tổng số tiền 1.330.000.000 đồng, gồm tiền vay với số tiền 1.150.000.000 đồng và tiền bán một ghe lúa 50 tấn với số tiền 180.000.000 đồng là tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản - Hợp đồng mua bán tài sản” nhưng Tòa án thụ lý giải quyết chung một quan hệ pháp luật là “Hợp đồng vay tài sản” là có thiếu sót, chưa đúng quy định Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử bổ sung quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản - Hợp đồng mua bán tài sản” và ông Lê Văn Ng, bà Trần Thị Lệ H (bị đơn) có nơi cư trú tại ấp MP, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của ông Dương Văn T và bà Nguyễn Kim N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu: Buộc bà Lê Thị Huỳnh Nh, ông Lu Hoàng Th và ông Trần Văn Th1 có nghĩa vụ liên đới với ông Lê Văn Ng và bà Trần Thị Lệ H trả nợ cho ông T, bà N; buộc ông Lê Văn Ng và bà Trần Thị Lệ H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T, bà N với số tiền 50.000.000 đồng; tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 01/8/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T và bà Nguyễn Kim N phù hợp khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T và bà Nguyễn Kim N.

[1.4] Ông Lê Văn Ng, bà Trần Thị Lệ H, bà Lê Thị Huỳnh Nh, ông Lu Hoàng Th và ông Trần Văn Th1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa Nhng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn Ng, bà Trần Thị Lệ H, bà Lê Thị Huỳnh Nh, ông Lu Hoàng Th và ông Trần Văn Th1.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T, bà Nguyễn Kim N yêu cầu buộc ông Lê Văn Ng, bà Trần Thị Lệ H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T, bà N số tiền 1.280.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông Dương Văn T, bà Nguyễn Kim N căn cứ vào “Đơn cam kết ngày 22/8/2019” để yêu cầu ông Lê Văn Ng, bà Trần Thị Lệ H có nghĩa vụ trả số tiền 1.330.000.000 đồng, gồm tiền vay với số tiền 1.150.000.000 đồng và tiền bán một ghe lúa 50 T với số tiền 180.000.000 đồng. Tại “Tờ tự khai ngày 28/5/2021”, bà Trần Thị Lệ H thừa nhận bà với ông Lê Văn Ng có nợ ông Dương Văn T, bà Nguyễn Kim N số tiền 1.330.000.000 đồng. Đối với ông Lê Văn Ng, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do, xem như tự từ bỏ các quyền đã được pháp luật quy định.

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, có đủ căn cứ xác định ông Dương Văn T, bà Nguyễn Kim N với ông Lê Văn Ng, bà Trần Thị Lệ H có giao kết “Hợp đồng vay tài sản - Hợp đồng mua bán tài sản” và ông Ng, bà H có nợ ông T, bà N số tiền 1.330.000.000 đồng. Việc xác lập hợp đồng giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp Điều 430, 463 Bộ luật Dân sự 2015 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng đã giao kết.

Ông Dương Văn T, bà Nguyễn Kim N cho rằng ông Lê Văn Ng, bà Trần Thị Lệ H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ông T, bà N đã nhiều lần yêu cầu ông Ng, bà H trả nợ nhưng ông Ng, bà H không thực hiện trả nợ, đến ngày 13/5/2021 thì ông Ng, bà H trả vốn với số tiền 50.000.000 đồng, hiện nay ông Lê Văn Ng, bà Trần Thị Lệ H còn nợ lại số tiền 1.280.000.000 đồng. Bà Trần Thị Lệ H cho rằng từ thời điểm phát sinh giao dịch dân sự đến ngày 13/5/2021, bà và ông Ng

đã trả cho ông T, bà N tiền vốn là 80.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 1.250.000.000 đồng, việc trả tiền vốn 02 bên không có làm biên nhận.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Trần Thị Lệ H có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả cho ông T, bà N số tiền vốn là 80.000.000 đồng nhưng bà H không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của bà. Mặt khác, ông T, bà N không thừa nhận việc ông Ng, bà H có trả số tiền 80.000.000 đồng, chỉ thừa nhận ông Ng, bà H trả được số tiền 50.000.000 đồng nên lời trình bày của bà H về việc đã trả cho ông T, bà N số tiền 80.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, có đủ căn cứ xác định ông Lê Văn Ng, bà Trần Thị Lệ H còn nợ lại ông Dương Văn T, bà Nguyễn Kim N số tiền 1.280.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Văn Ng, bà Trần Thị Lệ H không thực hiện trả nợ như đã cam kết, đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440, 466 Bộ luật Dân sự. Mặt khác, thời điểm phát sinh giao dịch dân sự, ông Lê Văn Ng, bà Trần Thị Lệ H là vợ chồng, mục đích thực hiện giao dịch dân sự với ông Dương Văn T và bà Nguyễn Kim N là để có thêm thu nhập, nuôi sống gia đình nên yêu cầu của ông T, bà N buộc ông Ng, bà H có nghĩa vụ liên đới trả tổng số tiền 1.280.000.000 đồng là phù hợp Điều 440, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Từ những phân tích trên, việc ông Dương Văn T, bà Nguyễn Kim N yêu cầu ông Lê Văn Ng, bà Trần Thị Lệ H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T, bà N số tiền 1.280.000.000 đồng là có sở sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Dương Văn T và bà Nguyễn Kim N được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Văn Ng và bà Trần Thị Lệ H có nghĩa vụ trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T, bà Nguyễn Kim N nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho ông Dương Văn T, bà Nguyễn Kim N theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26, 35, 39, 147, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 430, 440, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T và bà Nguyễn Kim N về việc: Buộc bà Lê Thị Huỳnh Nh, ông Lư Hoàng Th và ông Trần Văn Th1 có nghĩa vụ liên đới với ông Lê Văn Ng và bà Trần Thị Lệ H trả nợ cho ông T, bà N; buộc ông Lê Văn Ng, bà Trần Thị Lệ H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Dương Văn T, bà Nguyễn Kim N với số tiền 50.000.000 đồng; tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 01/8/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T và bà Nguyễn Kim N.

Buộc ông Lê Văn Ng và bà Trần Thị Lệ H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Dương Văn T và bà Nguyễn Kim N số tiền 1.280.000.000 đồng (một tỷ, hai trăm tám mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn Ng và bà Trần Thị Lệ H có nghĩa vụ liên đới chịu 50.400.000 (năm mươi triệu, bốn trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Dương Văn T và bà Nguyễn Kim N được nhận lại số tiền 25.950.000 (hai mươi lăm triệu, chín trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0008956 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang